

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 250-KH/TU, ngày 10/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kế hoạch số 250-KH/TU, ngày 10/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và người dân trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh nhà; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, thời gian hoàn thành để các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả; đồng thời làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### 2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này gắn với tình hình thực tế của ngành, địa phương để triển khai thực hiện khả thi, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển khoa, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng tỉnh Gia Lai ổn định, phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1 Phần đầu đến năm 2025

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến nhằm đưa giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân 5%/năm. Tập trung vào một số lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ, hạn chế tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Ít nhất 60% các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.

#### 2.2 Phần đầu đến năm 2030

- Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ tiên tiến nhằm đưa giá trị giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ hàng năm tăng bình quân đạt 5-10%.

- Tối thiểu 90% các sản phẩm chủ lực của tỉnh được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ.

- Hình thành và phát triển 02 tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương, kết nối hiệu quả với mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

- Đóng góp của TFP (năng suất các nhân tố tổng hợp) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 39,2%;

- Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc chủ động sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đồng bộ với các quy định pháp luật

về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, táo bạo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng KH&CN thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

- Thường xuyên quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin về vai trò nền tảng, động lực của KH&CN đối với phát triển kinh tế xã hội, để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, doanh nghiệp nhận thức được cơ hội và thách thức trước các xu thế quốc tế, nhất là xu thế hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

## **2. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động KH&CN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN**

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, tham mưu đổi mới đồng bộ cơ chế tài chính, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo hướng xác định rõ nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền quản lý; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách khoa học và công nghệ; hiện đại hóa, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ quản lý.

- Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp và khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác công – tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ toàn diện trên các lĩnh vực: Quản lý các đề tài, dự án; sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng...

- Lập kế hoạch, phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN phải phù hợp với đặc thù của lĩnh vực KH&CN và nhu cầu phát triển của tỉnh; tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm cho phát triển KH&CN. Vận dụng chủ trương, chính sách của nhà nước về cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, các nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

- Đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường; chấm dứt và ngăn chặn việc nhập khẩu công nghệ lạc hậu, nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội; Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ trên lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trích lập một phần thu nhập để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp hoặc đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh.

### **3. Thúc đẩy nâng cao tiềm lực, đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tự chủ tài chính đối với một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh. Đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia đầu ngành về công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghiệp công nghệ cao đến làm việc trong tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng các mô hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt của tỉnh. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp dược liệu, sinh học; chế tạo, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường... Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, giảm rác thải, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

### **4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo về khoa học và công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội**

- Chú trọng hỗ trợ, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học – công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến; chú trọng xây dựng mô hình đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chất lượng cao.

- Đẩy mạnh phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp, y dược, công nghiệp chế biến kết hợp với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

### **5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ về đổi mới sáng tạo**

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chất lượng của tỉnh. Tiếp tục triển khai hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông sản sạch xây dựng nhãn hiệu và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Triển khai có hiệu quả hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ, làm tiền đề cho thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp.

- Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Phát huy tối đa sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các trường đại học, viện nghiên cứu, chuyên gia, nhà đầu tư,... để hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa các tổ chức làm nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, các cơ sở thông tin, phòng thí nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa của nhà nước, tư nhân và các doanh nghiệp lớn.

- Xây dựng lộ trình, giải pháp thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN; tăng cường liên kết giữa tổ chức KH&CN với doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án phát triển tài sản trí tuệ từ các văn bằng, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được bảo hộ.

- Tham gia hiệu quả các hoạt động kết nối cung cầu, chợ công nghệ thiết bị để trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

### **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung hợp tác về KH&CN với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả hợp tác về KH&CN gắn hợp

hợp tác về kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng.

- Phối hợp chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

- Chủ động khảo sát, khai thác, nhận chuyển giao công nghệ từ các đơn vị có công nghệ nguồn, công nghệ lõi để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực KH&CN của tỉnh.

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức KH&CN với doanh nghiệp, các cơ sở ứng dụng. Khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về KH&CN trong nước và khu vực.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo mối liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ đối với nguồn nhân lực có chất lượng cao hoạt động lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai Kế hoạch.

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh biết, tham gia thực hiện.

#### **3. Sở Tài chính**

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán

của các đơn vị liên quan xây dựng gửi Sở Tài chính theo đúng quy định, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

#### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao. Chú trọng bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực hoạt động KH&CN cho các dự án đầu tư tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao**

- Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, xác định các nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng và phát triển KH&CN gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng và phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương và đơn vị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của sở, ngành, địa phương; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

#### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực tham gia và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 250-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghệ hóa, hiện đại hóa trong điều kiện

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ KH&CN; *Moan*
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, tx, tp;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**